

Bản án số: 199/2021/HS-ST  
Ngày 22-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thùy N, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 55A/182 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Th; chưa có chồng con; tiền án: Tại Bản án số 27/2017/HSST ngày 26/4/2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 77/2017/HSST ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của Bản án số 27/2017/HSST ngày 26/4/2017, buộc N chấp hành hình phạt chung 33 tháng tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 30/9/2021, đến ngày 02/10/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1944; nơi cư trú: Số 246 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thùy N thu thập các thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng rồi đến các cửa hàng tạp hóa mục đích lừa lấy thẻ cào điện thoại mới để sử dụng. Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2021, Ngân điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu vàng đen BKS 15B1-488.60 chở Nguyễn Thị P, sinh 1991, nơi cư trú: Số 29 tiểu khu 3, thị trấn H, huyện Tr, tỉnh Th đi mua bánh mỳ tại chợ C, quận L sau đó đi ngược chiều trên đường L thì N phát hiện cửa hàng tạp hóa số 246 đường L bán thẻ điện thoại nên N điều khiển xe đến trước cửa hàng rồi bảo P đợi ở ngoài. N đi vào cửa hàng giả vờ hỏi mua thẻ cào điện thoại của bà Lê Thị T. Bà T tin tưởng nên đã lấy ra các thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng của nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng (22 thẻ), 100.000 đồng (10 thẻ) và 200.000 đồng (02 thẻ) đưa cho N kiểm tra. Trong khi xem thẻ, N đã tráo đổi thẻ cào đã qua sử dụng chuẩn bị sẵn lấy 34 thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng của bà Tuyết rồi lên xe bỏ đi. Khi phát hiện bị lừa tài sản, bà T trình báo đến Công an phường L, giao nộp 34 thẻ điện thoại đã qua sử dụng và 01 tập tin video ghi lại sự việc.

Kết luận giám định số 64/KLGD ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận tập tin video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 34 thẻ cào điện thoại khi bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 21/7/2021, N trình diện tại Cơ quan điều tra, giao nộp 01 chiếc áo, 01 ví màu đen, 01 ví màu nâu, 01 kính mắt, 01 điện thoại di động Meizu màu đen. Ngày 15/8/2021, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 2.500.000 đồng. Bà T không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về vật chứng vụ án:

- 34 thẻ điện thoại đã qua sử dụng, 01 chiếc áo, 01 ví màu đen, 01 ví màu nâu, 01 kính mắt, 01 điện thoại di động Meizu màu đen cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền để quản lý.

- Chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu vàng đen BKS 15B1-488.60, Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T, sinh 1977; nơi cư trú: Số 55A/182 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (là mẹ Ngân). Bà Th không biết N sử dụng xe máy trên để làm phương tiện đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Th.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSNQ ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Thùy N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thùy N khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thùy N về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Thùy N từ 15 tháng đến 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo N. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 34 thẻ điện thoại đã qua sử dụng, 01 chiếc áo, 01 ví màu đen, 01 ví màu nâu, 01 kính mắt, 01 điện thoại di động Meizu màu đen vỡ màn hình. Về án phí: Bị cáo Ngân phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thùy N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Bị cáo Nguyễn Thùy N khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 20/7/2021, Nguyễn Thùy N bằng thủ đoạn gian dối lợi dụng lòng tin của bà Lê Thị T đã chiếm đoạt 34 thẻ cào điện thoại chưa sử dụng, tổng trị giá 2.500.000 đồng

[4] Lời khai nhận của bị cáo Ngân tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thùy N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo N.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Nguyễn Thùy N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, “Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên”, quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, đã tích cực cùng gia đình sửa chữa, khắc phục hậu quả, có ông ngoại là Nguyễn Văn Nh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 34 thẻ điện thoại đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 chiếc áo, 01 ví màu đen, 01 ví màu nâu, 01 kính mắt, 01 điện thoại di động Meizu màu đen. Đây là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai các tài sản nêu trên đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng và không muốn nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu vàng đen BKS 15B1-488.60 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Th. Bà Th không biết Ngân sử dụng xe máy trên để làm phương tiện đi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Th, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng. Bà Lê Thị T không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí:

[13] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thùy N 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: 34 thẻ điện thoại đã qua sử dụng, 01 chiếc áo, 01 ví màu đen, 01 ví màu nâu, 01 kính mắt, 01 điện thoại di động Meizu màu đen vỡ màn hình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Công an quận Ngô Quyền và Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Thùy N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Thùy N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại bà Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài**



